



CHIẾN LƯỢC CAN DỰ KINH TẾ ĐANG ĐỔ VỠ CỦA TRUNG QUỐC

Nguồn: Jeffrey Reeves (2013). "China's Unraveling Engagement Strategy", *The Washington Quarterly*, Vol. 36, No. 4, pp. 139–149.

Biên dịch: Bế Minh Nhật | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Sự đồng thuận giữa các nhà nghiên cứu về Trung Quốc, ở cả Trung Quốc và phương Tây, rằng các yếu tố của chính sách đối ngoại hiện tại của Trung Quốc đang tự chuốc lấy thất bại,¹ là quan trọng nhưng lại hạn chế theo hai hướng nổi bật như sau. Thứ nhất, ý kiến này chỉ tập trung vào các lập trường chính sách mang tính chia rẽ nhất của Trung Quốc, ví dụ như những yêu sách bành trướng lãnh thổ, chính sách ngoại giao gây chia rẽ đối với Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), hay việc gia tăng sử dụng các biện pháp trừng phạt kinh tế đơn phương. Việc tập trung vào những chính sách gây nhiều tranh cãi này, dù quan trọng, nhưng đã bỏ qua các chính sách ít gây tranh cãi hơn nhưng giờ lại đang góp phần gây nên sự bất ổn ở khu vực. Thứ hai, các nhà phân tích khi xem xét chính sách đối ngoại của Trung Quốc phần lớn chỉ tập trung vào mối quan hệ giữa Trung Quốc với các nước lớn và vừa – như Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam hay Philippines, hoặc các tổ chức tầm cỡ khu vực như ASEAN. Các nghiên cứu này đã bỏ qua mối quan hệ của

¹ Về vấn đề này xem thêm Minxin Pei, "The Bullies of Beijing: China's Image Problem," *The Diplomat*, 15 tháng 12, 2012, <http://thediplomat.com/2012/12/15/the-bullies-of-beijing-chinas-image-problem/3/>; Elizabeth C. Economy, "China's Not-So-Beautiful-Neighborhood," *Council of Foreign Relations*, 30 tháng 11, 2012, <http://blogs.cfr.org/asia/2012/11/30/chinas-not-so-beautiful-neighborhood/>; "2011 nian zhongguowaijiao huigu yu zhangwang zhuantu yantaohui huiyi zhibo" [Buổi gặp mặt trực tiếp về chủ đề đặc biệt về "A review of China's 2011 diplomacy"], *Zhongguo Yatai yanjiu wang* [Mạng Nghiên cứu Trung Quốc về Châu Á – Thái Bình Dương], 19 tháng 12, 2011.

Trung Quốc với các quốc gia đang phát triển và nhỏ hơn – ví dụ như Campuchia, Lào, Mông Cổ hay Myanmar – các nước này, theo nhiều cách, lại đang là những viên gạch tạo nên an ninh khu vực ngoại biên của Trung Quốc.

Bài viết này sẽ chỉ ra rằng những gì được xem là cốt lõi của những mối quan hệ quốc tế ổn định của Trung Quốc trong nhiều năm qua – hay chính là việc trao đổi kinh tế với các nước nhỏ và đang phát triển trong khu vực ngoại biên của mình – đã trở thành một nguồn dẫn đến chính sách đối ngoại đang tự chuốc lấy thất bại của Trung Quốc. Không những không giúp đảm bảo thiện chí của các nước khu vực ngoại biên dành cho Trung Quốc, sự phụ thuộc của Bắc Kinh vào mối quan hệ kinh tế với các nước đang phát triển châu Á nhằm tăng cường quan hệ với các nước này có thể sẽ phản tác dụng. Ví dụ, khi quan hệ kinh tế với Trung Quốc dẫn đến những hệ quả tiêu cực tại các nước đang phát triển, các chính phủ và xã hội ở đây đã bắt đầu phản đối sự hiện diện của Bắc Kinh. Vì Trung Quốc không cho thấy xu hướng sẽ thay đổi một cách căn bản cách tiếp cận đặt lợi ích kinh tế lên hàng đầu trong mối quan hệ của mình với các quốc gia, khía cạnh can dự với nước ngoài này đang dần đổ vỡ.

Tính chất tự chuốc lấy thất bại của quan hệ kinh tế giữa Trung Quốc và các nước nhỏ ở châu Á là tương đối giống nhau dù cho thể chế chính trị, cấu trúc kinh tế và xã hội của chính các quốc gia này là khác nhau. Các doanh nghiệp Trung Quốc, dù là doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân, đều thiết lập quan hệ kinh tế với các nước nhỏ thông qua thương mại, đầu tư, các khoản hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các khoản vay. Hoạt động kinh tế tại các nước nhỏ đều dẫn đến những kết quả tiêu cực ví dụ như giảm chất lượng môi trường, bóc lột tài nguyên, hay quá phụ thuộc vào Trung Quốc về thương mại.

Kiểu quan hệ kinh tế này thường dẫn đến sự mất ổn định trong nội bộ các nước nhỏ và ở bề ngoài là quan hệ giữa Trung Quốc và các nước nhỏ. Trong nội bộ, các nước nhỏ thường có bất ổn xảy ra do căng thẳng giữa chính phủ và xã hội. Khi những yếu tố tiêu cực trong sự hiện diện kinh tế của Trung Quốc tăng lên, xã hội bắt đầu gây áp lực lên nhà nước để có biện pháp cứng rắn hơn đối với Trung Quốc. Vì đối với các chính trị gia, việc theo đuổi chính sách hạn chế sự can dự kinh tế của Trung Quốc với đất nước không phải là việc làm tốt nhất đối với lợi ích của họ, nên họ thường chống đối và kết quả là dẫn tới căng thẳng. Nhưng chính ngay khi các nước nhỏ thực hiện các chính sách để hạn chế ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc - như Luật Đầu tư Nước ngoài đối với các lĩnh vực chiến lược năm 2012 của Mông Cổ nhằm hạn chế việc các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc sở hữu và

khai thác tại các khu mỏ trọng điểm trong nước - sự căng thẳng với Trung Quốc bắt đầu xuất hiện. Sự bất ổn đối ngoại này cũng xảy ra khi các nước nhỏ lựa chọn hợp tác nhiều hơn với các đối tác nước ngoài khác như Hoa Kỳ, để cân bằng sự hiện diện của Trung Quốc. Sự bất ổn trong đối nội và đối ngoại có thể xảy ra riêng lẻ hoặc đồng thời.

Đối với Trung Quốc, kết quả cuối cùng của cả hai sự bất ổn kể trên đều giống nhau: an ninh ngoại biên bị giảm sút. Sự phụ thuộc của Trung Quốc vào quan hệ kinh tế với các quốc gia này nhằm tăng cường hơn nữa lợi ích của mình, cùng với việc nước này không thể hay không muốn hạn chế những tác động tiêu cực của sự hiện diện kinh tế của họ tại các nước, vì thế trở thành một thất sách ngoại giao.

Bài viết sẽ minh họa quá trình này bằng việc xem xét mối quan hệ của Trung Quốc đối với bốn quốc gia nhỏ tại châu Á – Mông Cổ, Campuchia, Lào, và Myanmar. Tất cả bốn nước này đều có liên quan bởi lẽ họ đều gần gũi với Trung Quốc về mặt địa lý, có mối quan hệ kinh tế khăng khít và là các quốc gia mà Trung Quốc coi là thiết yếu trong việc duy trì sự ổn định an ninh tại khu vực ngoại biên của mình. Vì vậy việc bất kỳ mối quan hệ nào trở nên xấu đi đối với Trung Quốc đều là nằm ngoài ý muốn.

Chiến lược kinh tế của Trung Quốc

Kể từ sau khi tiến hành cải cách và mở cửa vào cuối thập niên 1970, Trung Quốc đã dựa trên hoạt động trao đổi kinh tế nhằm thực hiện việc giao lưu với các nước nhỏ ở châu Á. Bốn chiến lược ngoại giao thể hiện rõ cách tiếp cận này đó là “Chiến lược Hợp tác Nam-Nam” (*nan-nan hezou*), “Chiến lược đi ra ngoài” (*zou chuqu zhanlue – Go out strategy*), “Chiến sách Láng giềng Tốt” (*mulin youhao*), và “Khái niệm An ninh Mới” (*xin anquan guan*).

Việc lặp lại Chiến lược Hợp tác Nam - Nam của Trung Quốc sau thời kỳ đổi mới và mở cửa đã chỉ rõ hướng tiếp cận của Trung Quốc đối với các quốc gia đang phát triển và có nhiều bất lợi trong toàn cầu hóa. Trung Quốc là “người đề xướng và ủng hộ nhiệt thành” các mối quan hệ Nam-Nam, và tin tưởng rằng việc hợp tác sẽ “mang lại một viễn cảnh rộng lớn và tiềm năng khổng lồ.”² Ủy ban Quốc gia của

² Bộ Ngoại Giao Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, “nannan hezuo” [Hợp tác Nam-Nam], <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gxh/zlb/zcwj/t24777.htm>; Bộ Ngoại Giao Cộng Hòa Nhân Dân Trung

Hội nghị Chính trị Hiệp thương Nhân dân Trung Quốc xác định vai trò của Trung Quốc trong hợp tác Nam-Nam là “thống nhất, lãnh đạo và điều phối” các mối quan hệ kinh tế thông qua đầu tư và viện trợ.³

Chiến sách Láng giếng Tốt, được khởi đầu bởi Giang Trạch Dân, cũng nhấn mạnh định hướng trọng tâm của việc trao đổi kinh tế là những mối quan hệ nhà nước tốt đẹp. Về cụ thể, quan điểm này nhấn mạnh việc trao đổi kinh tế đôi bên cùng có lợi (win-win), đối tác kinh tế, hợp tác phát triển, và mở rộng thương mại là các biện pháp nhằm làm sâu sắc thêm mối quan hệ của Trung Quốc với các quốc gia ngoại biên. Trung Quốc tái khẳng định việc trung thành với Chính sách Láng giếng Tốt trong trao đổi kinh tế vào năm 2012, trong một báo cáo Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 18 nhằm kêu gọi việc tiếp tục và mở rộng hợp tác kinh tế với các quốc gia ngoại biên để đảm bảo an ninh khu vực.⁴

Chiến lược Đi ra ngoài, được khởi xướng năm 1991, là cách Trung Quốc khuyến khích các doanh nghiệp của mình đầu tư ra nước ngoài. Li Lihui, chủ tịch Ngân hàng Trung Quốc, mô tả đó là phương pháp mang tính cơ bản mà qua đó Trung Quốc sử dụng toàn cầu hóa nhằm mở rộng xuất khẩu, phát triển công nghiệp, đảm bảo tiếp cận được các nguồn lực nước ngoài, và ảnh hưởng đến việc chuyển giao công nghệ.⁵ Ma Zhongpu, chuyên gia phân tích của Mạng lưới Quan hệ Thương Mại Trung Quốc đồng ý với Li - rằng các doanh nghiệp Trung Quốc sử dụng Chiến lược Đi ra ngoài như là một sự chỉ dẫn để tiếp cận với các nguồn tài nguyên khoáng sản và thị trường nước ngoài trong phạm vi “gần” và “xa” đối với Trung Quốc, trong khi lại có thể sử dụng các khoản đầu tư và nguồn lao động để giúp các quốc gia khác đạt được mục tiêu kinh tế của chính các quốc gia đó.

Trái với Chiến lược Hợp tác Nam-Nam, Chính sách Láng Giếng tốt và Chiến lược Đi ra ngoài, Khái niệm An ninh Mới, được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1996, kết nối kinh tế trực tiếp với vấn đề an ninh. Khái niệm An ninh Mới cho rằng trong thế giới thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh, các quốc gia cần tăng cường an ninh

Hoa, “China’s Stand on South-South Cooperation,” 18 tháng 8, 2003, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjdt/wjzc/t24884.htm>

³ Ủy ban Quốc gia Hội Nghị Chính Trị Hiệp Thương Nhân Dân Trung Hoa, “Dui zhongguo nan-nan hezuo fazhan zhanlue de sikao” [Nghiên cứu Chiến lược Phát triển Hợp tác Nam-Nam], 20 tháng 8, 2009, <http://www.ctr.cc.gov.cn/2011/09/24/ARTI1316828751015203.shtml>.

⁴ “Kaichuang mulin youhao hezuo xin jumian” [Bắt đầu một bước mới của Chính Sách Láng Giếng Tốt], *Xinhua*, 10 tháng, 2012, http://news.xinhuanet.com/comments/2012-12/10/c_113964759.htm.

⁵ Quốc vụ viện nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, “Shiwu qijian zhongguo ‘zou chuqu’ zhanlue youli tuidong duiwai jingji hezuo” [Theo sau Đại Hội Đảng Toàn quốc lần thứ 15, Chiến lược đầu tư nước ngoài của Trung Quốc thúc đẩy hợp tác kinh tế nước ngoài], 13 tháng 2, 2006, http://www.gov.cn/gzdt/2006-02/13/content_187120.htm.

thông qua các tiếp xúc về mặt ngoại giao và kinh tế, hơn là thông qua đối đầu và đối kháng như trong thời Chiến tranh Lạnh. Bộ Ngoại giao cũng cho rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh tế là một yếu tố kết nối của an ninh khu vực, và rằng Trung Quốc sẽ thúc đẩy hơn nữa việc hợp tác kinh tế để đảm bảo sự phát triển của an ninh khu vực.⁶ Cách tiếp cận vấn đề an ninh thông qua kinh tế được đề ra trong Khái niệm An Ninh Mới phù hợp hơn với các nước đang phát triển hơn là với các nước phát triển, khi nó chỉ ra rằng kém phát triển là nguồn gốc của sự bất ổn nội bộ quốc gia và khu vực. Một bản cáo bạch 2011 về Khái niệm An ninh Mới phát hành bởi Quốc vụ viện nhấn mạnh rằng Trung Quốc phải đặc biệt hỗ trợ các nước nhỏ trong phạm vi dẫn dắt của Khái niệm nhằm tạo ra một môi trường an ninh có lợi ở châu Á.⁷

Thông qua việc quan sát những quan điểm chính sách ngoại giao quan trọng này, có thể thấy rõ ràng rằng Trung Quốc xem bản thân mình như một đối tác tốt đối với các nước nhỏ tại châu Á. Như Yang Jiang của Trường Kinh doanh Copenhagen chỉ ra, Bắc Kinh thật sự xem mỗi quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Á theo cách của "một nước lớn" (*dagou fenfan*), hoặc theo cách mà trong đó Trung Quốc hành động như một "lãnh đạo nhân từ."⁸ Tuy nhiên, việc xem xét sâu hơn mỗi quan hệ kinh tế của Trung Quốc với các nước nhỏ ở khu vực ngoại biên lại mâu thuẫn với những nhận thức này của Trung Quốc.

Sự hoài nghi của các nhà phân tích Trung Quốc ví dụ như về thành công của Chính sách Láng giềng Tốt đang lớn dần lên. Zhu Feng của trường Đại học Bắc Kinh cho rằng Trung Quốc đã bị xa lánh bởi nhiều quốc gia nhỏ ở châu Á bởi việc tập trung một cách thiếu cận vào thương mại mà không quan tâm đến các vấn đề về nhân quyền, nguyên tắc thượng tôn pháp luật, hay bảo vệ môi trường.⁹ Bản chất đôi bên cùng có lợi trong Chiến lược Đi ra ngoài của Trung Quốc đã bị phản bác với các báo cáo về các sự phản kháng ở cả cấp độ nhà nước và xã hội. Zhang Xizhen từ trường Đại học Bắc Kinh cho rằng phần nhiều trong việc bất bình gia tăng

⁶ Bộ Ngoại Giao Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, "Zhongguo guanyu xin anquan guan de lichang wenjian" [Tài liệu về vị trí của Trung Quốc trong Khái niệm An ninh Mới], 31 tháng 7, 2002, <http://www.fmprc.gov.cn/chn/gqxh/zlb/zcwj/t4549.htm>.

⁷ Gao Xing, "Baipishu: Zhongguo changdao huxin, huli, pingdeng, xiezuo de xin anquan guan" [Cáo Bạch: Khái niệm An ninh Mới của Trung Quốc thúc đẩy sự tin tưởng lẫn nhau, cùng có lợi và bình đẳng], *Xinhua*, 6 tháng 9, 2011, <http://httt.olitics.people.com.cn/GB/1026/15600348.html>.

⁸ Yang Jiang, "Great power style in China's economic diplomacy," *The Hague Journal of Diplomacy* 6, số 1 (2011), tr. 64.

⁹ "2011 nian zhongguo" [Buổi gặp trực tiếp về chủ đề đặc biệt về 'A review of China's 2011 diplomacy']. Xem thêm Men Honghua, "Zhongguo jueqi yu dongya anquan zhixu de biange" [Sự trỗi dậy của Trung Quốc và thay đổi về vị thế an ninh của các quốc gia Đông Á] *Guoji Guancha* [Người Quan sát Toàn cầu], số. 2 (2008).

đối với các khoản đầu tư của Trung Quốc ở các nước đang phát triển đến từ thái độ thiếu sẵn sàng của Bắc Kinh trong việc điều tiết các ngành công nghiệp mà họ đang khuyến khích “đi ra ngoài”.¹⁰ Chen Fengying, Giám đốc Viện Kinh tế Thế giới thuộc Viện Quan hệ Quốc tế Đương đại Trung Quốc (CICIR), nhấn mạnh rằng kết quả tiêu cực của các hoạt động kinh tế của Trung Quốc ở nước ngoài, như việc làm giảm sút chất lượng môi trường hay căng thẳng giữa lao động Trung Quốc và cộng đồng dân cư bản địa, đã góp phần vào tình trạng mất an ninh ở các nước nhỏ và đang phát triển.¹¹

Các học giả đều cũng đã phản bác khẳng định của Trung Quốc rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế trong khu vực là nguồn gốc của sự ổn định, và đặt ra câu hỏi về các mục đích kinh tế đằng sau Khái niệm An ninh Mới. Michael Yahuda của trường Kinh tế Luân Đôn cho rằng sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau của Trung Quốc và các nước nhỏ ở châu Á vẫn chưa mang lại sự ổn định lớn hơn, vì các vấn đề chính trị mang tính lịch sử cũng như đương đại vẫn mang tính chất quyết định trong những mối quan hệ này.¹² Daniel Drezner của trường Đại học Tufts bác bỏ ý tưởng hoang đường rằng sự phụ thuộc về kinh tế sẽ mang lại hòa bình cho châu Á, và nhấn mạnh rằng Trung Quốc đã từng sử dụng đòn bẩy kinh tế để đạt được các mục tiêu về ngoại giao đối với các nước đang phát triển ở châu Á trong quá khứ.¹³ Ví dụ tiêu biểu của việc sử dụng đòn bẩy kinh tế là việc Trung Quốc dùng nguồn dự trữ ngoại tệ mạnh của mình để khuyến khích các quốc gia đang phát triển ngừng công nhận Đài Loan, và quyết định của Trung Quốc về việc tăng cường các rào cản đối với hoa quả nhập khẩu từ Philippines trong năm 2012 để đáp lại căng thẳng giữa hai quốc gia về chủ quyền khu vực bãi cạn Scarborough. Jia Qingguo của trường Đại học Bắc Kinh cho rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế không thể đảm bảo những mối quan hệ tốt đẹp giữa Trung Quốc và các nước nhỏ nếu các nước này không tin tưởng vào các mục đích chính sách ngoại giao của Trung Quốc, và trên thực tế là có nhiều nước như vậy.¹⁴

¹⁰ Antoaneta Bezlova, “Backlash against Rouge Chinese Investors Alarms Beijing,” *InterPress Service*, 3 tháng 1, 2010, <http://ipsnews.net/news.asp?idnews=49879>.

¹¹ “2011 nian zhongguo” [Buổi gặp trực tiếp về chủ đề đặc biệt về ‘A review of China’s 2011 diplomacy’].

¹² Michael Yahuda, “Chinese dilemmas in thinking about regional security architecture,” *The Pacific Review* 16, số. 2 (2003), tr. 195.

¹³ Daniel Drezner, “Bad Debts: Assessing China’s Financial Influence in Great Power Politics,” *International Security* 34, no. 2 (2009), pp. 10.

¹⁴ “Beijing daxue guoji guanxi xueyuan fu yuanzhang Jia Qingguo jiaoshou zhuzhi fayan shi lu” [Bài nói chuyện của Phó chủ tịch trường Quan hệ Quốc Tế Đại học Bắc Kinh Giáo sư Jia Qingguo], *Chahaer xuehui* [Viện nghiên cứu Charhar], 29 tháng 12, 2011.

Bốn nước láng giềng

Bộ Thương mại Trung Quốc (MOFCOM) xác định Mông Cổ, Campuchia, Lào và Myanmar là các đích đến của đầu tư và thương mại trong “Mục lục Hướng dẫn về các Quốc gia và ngành Công nghiệp nhằm Phát triển ra Nước ngoài.”¹⁵ MOFCOM xác định một số các ngành công nghiệp cụ thể là trọng tâm của đầu tư và phát triển, ví dụ như khai thác gỗ (Lào, Myanmar và Campuchia), dầu và khí thiên nhiên (Myanmar), hàng hóa cơ bản (Mông Cổ), và ngành công nghiệp dệt may (Campuchia và Mông Cổ). Mặc dù có thể xem các ưu tiên đầu tư của MOFCOM là hoàn toàn vì mục tiêu thương mại, nhưng làm như vậy là thiếu đi cái nhìn tổng thể. MOFCOM không chỉ là cơ quan chịu trách nhiệm về các chính sách ngoại giao liên quan đến thương mại, mà các chính sách của nó còn trực tiếp phục vụ cho các chương trình chính sách ngoại giao lớn hơn, ví dụ như thúc đẩy hơn nữa Hợp tác Nam-Nam, Chính sách Láng giềng Tốt, Chiến lược Đi ra ngoài và Khái niệm An ninh mới.¹⁶

Vươn ra bên ngoài

Sự hiện diện của Trung Quốc ở bốn nước này được đại diện bởi các doanh nghiệp quốc doanh (SOEs), các doanh nghiệp bán tư nhân (các doanh nghiệp tư nhân có liên hệ với chính phủ), và các doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc. Trong khi cả ba loại hình doanh nghiệp này đều vận hành với một mức độ tự chủ nhất định và có thể phản ứng theo các logic thương mại, MOFCOM vẫn duy trì quản lý những hoạt động của họ thông qua các tổ chức thương mại bán chính thức. Việc giám sát này, cùng với việc ưu tiên được dành cho mối quan hệ tốt đẹp với các quốc gia ngoại biên đang phát triển, cho thấy có một mức độ điều phối của chính phủ đối với các thực thể kinh doanh hoạt động tại các quốc gia đó. Vì thế, cũng không phải là thiếu chính xác khi coi những thực thể kinh doanh đa dạng này chính là hoạt động kinh tế “Trung Quốc chính thức” ở nước đó. Phần còn lại của bài viết này sẽ tiếp tục làm sáng tỏ nhận định này.

¹⁵ Bộ Thương mại và Ngoại Giao Trung Quốc, “Duiwai touzi guo bie chanyue daoxiang mu lu” [Mục lục Hướng dẫn về các Quốc gia và ngành Công nghiệp nhằm Phát Triển ra Nước Ngoài.], Bắc Kinh, 2011.

¹⁶ Linda Jacobson và Dean Knox, “New Foreign Policy Actors in China,” *SIPRI Policy Paper*, số. 26 (Stockholm: Stockholm International Peace Research Institute, 2010), 10 <http://books.sipri.org/files/PP/SIPRI26.pdf>.

Trung Quốc đã từng sử dụng một số biện pháp khác nhau để mở rộng sự hiện diện kinh tế của mình ở Mông Cổ, Campuchia, Lào và Myanmar. Những biện pháp này bao gồm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), viện trợ phát triển nước ngoài và các khoản cho vay. FDI từ Trung Quốc là thực sự đáng kể - Trung Quốc là nước đầu tư nhiều FDI nhất tại Mông Cổ, Campuchia và Myanmar, và là nước lớn thứ hai tại Lào (sau Việt Nam). Ở bốn quốc gia này, FDI Trung Quốc hàng năm đều tăng lên theo cấp số nhân trong thập kỷ vừa qua. Ví dụ như FDI của Trung Quốc đầu tư vào Mông Cổ chiếm tới hơn 50 phần trăm tổng số vốn FDI vào đất nước này (596,7 triệu Đô la Mỹ năm 2010). Và để so sánh tương quan, các nước đầu tư FDI thứ hai và thứ ba – Canada và Hà Lan - đều chỉ chiếm lần lượt 8 và 6 phần trăm tổng số FDI.¹⁷ Ở Campuchia, FDI từ Trung Quốc tăng từ 717 triệu Đô la Mỹ năm 2006 lên tới 1,1 tỉ Đô la Mỹ vào năm 2010. Tổng cộng từ năm 1994, Trung Quốc đã đầu tư vào Campuchia 8,9 tỉ Đô la Mỹ, nhiều hơn hai lần tổng giá trị FDI từ nhà đầu tư lớn thứ hai, Hàn Quốc.¹⁸ Tương tự, Trung Quốc cũng là nhà đầu tư FDI lớn nhất vào Myanmar từ trước tới nay: từ 20 triệu Đô la Mỹ năm 2004 đến gần 2 tỉ Đô la Mỹ trong năm 2010 (tăng 9.542 phần trăm).¹⁹ Và con số này vẫn tiếp tục tăng lên, chỉ tính riêng trong năm 2010, Trung Quốc cam kết đầu tư 20 tỉ FDI vào Myanmar trong các dự án đã được phê duyệt.²⁰ Dù Trung Quốc mới “chỉ” là nhà đầu tư FDI lớn thứ hai tại Lào, với hơn 3,3 tỉ Đô la Mỹ trong 551 dự án kể từ năm 1988, nhưng nước đang tích cực tăng cường đầu tư.²¹

Về thương mại, Trung Quốc là đối tác lớn nhất cho ba quốc gia, với ngoại lệ lần nữa là Lào. Trung Quốc nhận hơn 90 phần trăm xuất khẩu của Mông Cổ trong khi chiếm tới 32 phần trăm tổng nhập khẩu của nước này.²² Trong năm 2011, Trung Quốc đã vượt Nga trở thành nhà cung cấp lớn nhất của Mông Cổ, một xu hướng cho thấy hoạt động thương mại sâu sắc hơn giữa hai quốc gia trong tương lai. Trung Quốc cũng là đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia, chiếm tới hơn 32 phần trăm tổng kim ngạch thương mại của Campuchia. Trái lại, nước xếp hạng

¹⁷ “Foreign Direct Investment, Net Inflows, Mongolia,” *World Bank*, 3 tháng 2, 2012, <http://data.worldbank.org/country/mongolia>.

¹⁸ “Investment Trend: FDI Trend,” Council for the Development of Cambodia, April 2012, <http://www.cambodiainvestment.gov.kh/investment-environment/investment-trend.html>; Cambodia Development Research Institute, *Annual Development Review* (Phnom Penh: CDRI, 2012), tr. 7.

¹⁹ Jared Bissinger, “Behind Burma’s Rising FDI,” *The Diplomat*, 31 tháng 8, 2011, <http://thediplomat.com/asean-beat/2011/08/31/behind-burmas-rising-fdi/>.

²⁰ Bộ Thương Mại Trung Quốc, “2010 Statistical Bulletin on China’s Outward Foreign Direct Investment,” 16 tháng 9, 2012, <http://hzs.mofcom.gov.cn/accessory/201109/1316069658609.pdf>.

²¹ “Zhongzi qiye 20 duonianlai zai Laowo touzi 33 yi meiyuan” [Doanh nghiệp Trung Quốc đã đầu tư 3.3 tỉ Đô la Mỹ vào Lào trong 20 năm qua], China-ASEAN Free Trade Area, 3 tháng 6, 2012, <http://www.cafta.org.cn/show.php?contentid=63915>.

²² Văn phòng Thống Kê Quốc Gia Mông Cổ, “Monthly Bulletin of Statistics, November 2011”, tháng 11 2011, http://www.nso.mn/v3/index2.php?page=menu&m_id=266&s_id=0.

thứ hai, Hoa Kỳ, chỉ chiếm 20 phần trăm. Một xu hướng đáng chú ý trong mối quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Campuchia đó là sự tăng trưởng nhảy vọt 73,4 phần trăm từ 2010 đến 2011.²³ Dù Lào là ngoại lệ trong số 4 bốn quốc gia vì đối tác thương mại quan trọng nhất của Lào là Thái Lan chứ không phải Trung Quốc, nhưng 34 phần trăm xuất khẩu của Lào năm 2010 là tới thị trường Trung Quốc, tăng từ 2,9 phần trăm trong năm 2001, và Trung Quốc cung cấp tới 23 phần trăm giá trị nhập khẩu của Lào.²⁴ Trung Quốc là đối tác thương mại quan trọng nhất của Myanmar, cung cấp tới 65 phần trăm tổng giá trị nhập khẩu và nhận tới 16 phần trăm tổng xuất khẩu trong năm 2010. Cũng giống như Mông Cổ, Campuchia và Lào, tỷ lệ phần trăm thương mại với Trung Quốc của Myanmar cũng đang tăng lên, từ chỉ 4,1 phần trăm tổng giá trị xuất khẩu trong 2001 lên tới 16 phần trăm trong 2010, và 39 phần trăm tổng giá trị nhập khẩu trong 2001 lên tới 65 phần trăm trong 2010.²⁵

Trung Quốc cũng là nhà cung cấp lớn các khoản hỗ trợ phát triển (ODA) và các khoản cho vay. Trong khi ODA của Trung Quốc tới bốn quốc gia này không lớn như các khoản ODA từ các quốc gia như Nhật Bản hay Hoa Kỳ, nhưng nếu tính cùng với FDI và thương mại, nó sẽ tạo thành một tập hợp ba yếu tố mà trong đó Trung Quốc có vị trí áp đảo. Hơn nữa, cùng với FDI và thương mại, ODA trong khu vực của Trung Quốc cũng tăng lên trong khi viện trợ từ các nước OECD lại giảm đi.²⁶ Cách Trung Quốc tiếp cận các quốc gia trong việc cấp viện trợ cũng hấp dẫn hơn đối với nhiều quốc gia – nó đi kèm với ít điều kiện hơn so với các khoản viện trợ từ các nước OECD. Trong nhiều trường hợp, điều kiện duy nhất mà Trung Quốc áp dụng cho các khoản viện trợ của mình đó là nó phải được sử dụng cho phát triển cơ sở hạ tầng và sử dụng các doanh nghiệp Trung Quốc. Đối với nhiều nước nhỏ như Mông Cổ, Campuchia, Lào và Myanmar, những điều kiện như vậy đều phù hợp với chiến lược phát triển nội bộ của họ.

Các khoản viện trợ của Trung Quốc dành cho các nước châu Á đang phát triển cũng không phải là nhỏ. Vào năm 2010, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tuyên bố rằng Trung Quốc đã cấp 1,7 tỉ Đô la Mỹ viện trợ tới các nước đang phát

²³ Nuon Sovan, "Cambodia's Trade with China in 2011 up 73.5 pct," *Cambodia Daily News*, 10 tháng 2, 2012.

²⁴ "Laos," The Observatory of Economic Complexity, 20 tháng 12, 2012, <http://atlas.media.mit.edu/country/lao/>.

²⁵ "Myanmar," The Observatory of Economic Complexity, 20 tháng 12, 2012, <http://atlas.media.mit.edu/country/mmr/>.

²⁶ Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, "Towards Human Resilience: Sustaining MDG Progress in an Age of Economic Uncertainty," 13 tháng 10, 2011, tr. 147-148, http://www.undp.org/content/dam/undp/library/Poverty%20Reduction/Inclusive%20development/Towards%20Human%20Resilience/Towards_SustainingMDGProgress_Ch5.pdf.

triển châu Á bao gồm Mông Cổ, Campuchia, Lào và Myanmar.²⁷ Khoản viện trợ này không bao gồm các khoản cho vay, vốn cũng rất đáng kể trong những năm gần đây. Trong năm 2010, Trung Quốc đã đồng ý cấp cho Myanmar một khoản cho vay 2,4 tỉ Đô la Mỹ.²⁸ Trong năm 2011, Trung Quốc đề nghị cho Mông Cổ vay 500 triệu Đô la Mỹ, và trong năm 2012, cho Campuchia vay 436 triệu Đô la Mỹ.²⁹ Trong năm 2012, Trung Quốc đề nghị cho Lào vay một khoản lên đến 7 tỉ Đô la Mỹ để xây dựng đường sắt cao tốc Lào-Trung Quốc. Quốc hội Lào đã phê chuẩn dự án này trong năm 2012 với thời gian bắt đầu và kết thúc dự án chưa được xác định.³⁰

Phản ứng dội lại

Trong khi trao đổi kinh tế với Trung Quốc đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở cả bốn quốc gia, đi kèm với đó luôn là một cái giá phải trả. Các bằng chứng cho thấy dân chúng tại các nước nhỏ này có cái nhìn ngày càng tiêu cực về các hoạt động kinh tế của Trung Quốc với sự mở rộng hiện diện kinh tế của Trung Quốc trong từng quốc gia. Dù là ở Mông Cổ hay Campuchia, Lào hay Myanmar, nỗi lo lắng về các hoạt động kinh tế của Trung Quốc đang tăng dần lên. Trái ngược với các lý do đằng sau chiến lược ngoại giao của Trung Quốc, cũng như các lý thuyết quan hệ quốc tế như chủ nghĩa tự do, rõ ràng trao đổi kinh tế giữa Trung Quốc và bốn quốc gia này không hề góp phần cải thiện mối quan hệ giữa hai bên. Thay vào đó, sự phụ thuộc của Trung Quốc vào việc trao đổi kinh tế - và sự thất bại của nó trong việc giải quyết các hậu quả của việc trao đổi này - là nguồn gốc của các mối căng thẳng trong quan hệ giữa nhà nước-dân chúng và giữa nhà nước-nhà nước trong cả bốn quốc gia.

Trong cả bốn quốc gia được nghiên cứu ở đây, không có cặp quốc gia nào là giống nhau hoàn toàn trong mối quan hệ với Trung Quốc. Trong số bốn quốc gia, phản ứng của dân chúng và nhà nước đối với Trung Quốc ở Mông Cổ là gay gắt nhất. Trong khi sự lo lắng về hoạt động kinh tế của Trung Quốc tại Campuchia, Lào, và Myanmar hầu hết được thể hiện thông qua các cuộc biểu tình, phản đối và

²⁷ "Hu Jintao: In the last 10 years, China has provided 1.7 billion in ODA," *China News*, 11 tháng 12, 2011, <http://www.chinanews.com/cj/2011/12-11/3523093.shtml>.

²⁸ Juliet Shwe Gaung, "Massive loan from China to fund gas investment," *The Myanmar Times*, 13 tháng 12, 2010, <http://www.mmtimes.com/2010/business/553/biz55301.html>.

²⁹ "China provides largest loan to Cambodia," *The China Daily*, 17 tháng 7, 2012, http://www.chinadaily.com.cn/bizchina/2012-07/17/content_15591814.htm.

³⁰ "Laos-China rail link," *Australia Network News*, 21 tháng 11, 2012, <http://www.abc.net.au/news/2012-11-21/an-laos-china-rail-link/4384346>.

các chính sách không thường xuyên, thì những mối lo ngại như vậy đã được thể chế hóa ở Mông Cổ.

Một cuộc điều tra truyền thông thực hiện bởi Viện Báo Chí Mông Cổ, một tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Mông Cổ, cho thấy rằng cái nhìn tiêu cực về Trung Quốc ở Mông Cổ đã tăng dần lên cùng với sự tham gia kinh tế của Trung Quốc vào đất nước này kể từ năm 1990.³¹ Cuộc điều tra đặc biệt xác định rằng các hoạt động kinh tế của Trung Quốc đang hủy hoại môi trường, khai thác tài nguyên của Mông Cổ, và Trung Quốc không đáng tin cậy để làm đối tác kinh tế, và việc gia tăng phụ thuộc thương mại với Trung Quốc là các nhân tố làm cho tình trạng trở nên tồi tệ hơn. Mối quan hệ đang trở nên xấu đi này cũng được phản ánh trong cuộc điều tra dư luận của Sant Maral Foundation, trong đó cho thấy ở Mông Cổ công chúng đang ngày càng ít muốn hợp tác với Trung Quốc hơn.³² Các nhóm phản đối Trung Quốc ở Mông Cổ cũng đang dần thu hút được nhiều hơn sự ủng hộ của người dân bằng việc đả kích các đối tác Trung Quốc trong các vấn đề phát triển, như ô nhiễm, thất nghiệp, hay các vấn đề xã hội như nạn nhập cư.

Chính phủ Mông Cổ đã đáp lại mối quan tâm của người dân bằng việc đưa ra điều luật hạn chế sự tham gia kinh tế của Trung Quốc vào Mông Cổ. Ví dụ như bản sửa đổi Quan điểm An ninh Quốc gia 2010 giới hạn giá trị FDI mà Mông Cổ nhận từ bất kỳ một quốc gia nào đó là một phần ba tổng giá trị FDI, và Luật Đầu tư Nước ngoài trong các Lĩnh vực Chiến lược 2012 không cho phép các công ty quốc doanh nắm giữ cổ phần của các mỏ khoáng sản trọng điểm (phần lớn là nhắm đến Trung Quốc).³³ Chính phủ Mông Cổ cũng đặc biệt tìm cách hạn chế các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc, như Shenhua và Chalco, trong việc hoạt động tại các khu vực khai thác mỏ quan trọng của quốc gia.

Ở Campuchia, việc phản đối các hoạt động kinh tế của Trung Quốc cũng đang tăng dần lên. Các cuộc biểu tình ở Phnompenh (và các nơi khác như Botum Sakor và Koh Kong) phản đối việc chiếm giữ đất đai có sự tham gia của Trung Quốc, suy giảm chất lượng môi trường, và tham nhũng chính trị đang có tần suất

³¹ *Mongoliin zarim togtmol hevleld 2000, 2010 ond niitlegdsen OHU, BNHAU-iin tuhai niitleiin harcuulsan sudalгаа* [Điều tra Thái độ công chúng đối với Trung Quốc và Nga 2000-2010], (Ulaanbaatar: Press Institute, 2012): tr. 19.

³² Sant Maral, *Politbarameter 2009-2011*(Ulaanbaatar: Sant Maral, 2009-2011).

³³ Jeff Reeves, "Mongolia's evolving security strategy: omni-enmeshment and balance of influence," *The Pacific Review* 25, số. 5 (2012).

gia tăng kể từ năm 2009.³⁴ Những người dân ở vùng nông thôn nói riêng thường lo lắng về những ảnh hưởng tiêu cực từ các hoạt động kinh doanh của Trung Quốc lên môi trường sống bền vững và các giá trị văn hóa truyền thống của họ.³⁵ Vì vậy, cũng có nhiều học giả có tiếng của Campuchia lên tiếng phản đối những hậu quả lâu dài của việc hợp tác kinh tế với Trung Quốc và những ảnh hưởng tiêu cực của các hoạt động kinh tế của Trung Quốc lên sự phát triển chính trị của Campuchia.³⁶

Tuy nhiên, trái với Mông Cổ, nỗi lo sợ về ảnh hưởng kinh tế tiêu cực của Trung Quốc không được biến thành các hành động trực tiếp của chính phủ. Về mặt chính trị, Campuchia vẫn chịu ơn Trung Quốc, một mối quan hệ đã được làm nổi bật qua việc Trung Quốc trao tước Campuchia khiến nước này gác qua một bên cuộc thảo luận về Biển Đông trong hội nghị thượng đỉnh ASEAN 2012. Việc chia rẽ giữa dân chúng và nhà nước trong thái độ đối với Trung Quốc là nguồn gốc của căng thẳng trong nước, bằng chứng là trong các cuộc biểu tình các nhóm biểu tình coi sự bóc lột của Trung Quốc và của nhà nước là giống nhau.

Trong khi Lào được cho là nước có mức độ tự chủ tốt nhất trong bốn quốc gia trong vùng ảnh hưởng của Trung Quốc, thì sự phản đối hiện diện kinh tế của Trung Quốc ở trong nước lại bắt nguồn từ các chính trị gia Lào, không phải từ phía công chúng. Điều này không phải để nói rằng người Lào vẫn chưa an ninh hóa hoạt động kinh tế của Trung Quốc, mà chỉ muốn nói rằng khả năng chống đối của họ vẫn còn hạn chế, và vì thế, không phải là một lực lượng dẫn tới thay đổi trong nhà nước.³⁷

Trong khi Lào vẫn giữ mối quan hệ mật thiết với Trung Quốc, các nhà làm luật đã bắt đầu phản đối việc tham gia kinh tế của Trung Quốc trong hoạt động khai thác khoáng sản, kinh doanh sòng bạc, đường sắt, và ngành công nghiệp thủy điện.³⁸ Động cơ chính trị đằng sau những biện pháp này bao gồm nỗi lo lắng về các hoạt động khai thác mỏ hủy hoại môi trường, bạo lực và rối loạn trật tự xã hội do

³⁴ Andrew R.C. Marshall and Prak Chan Thul, "Insight: China gambles on Cambodia's shrinking forests," *Reuters*, 7 tháng 3, 2012, <http://www.reuters.com/article/2012/03/07/us-cambodia-forests-idUSTRE82607N20120307>.

³⁵ "Authorities condemned for removing anti-Chinese protestors," *The Cambodian Herald*, 31 tháng 3, 2012, <http://www.thecambodiaherald.com/cambodia/detail/1?page=11&token=NmRlZGZkZGQ0YWE4YTk0ODM4NjRhMjc2MDg5ZDQ0>.

³⁶ Samean Yun and Joshua Lipes, "Chinese Influence Under Scrutiny," *Radio Free Asia*, 3 tháng 4, 2012, <http://www.rfa.org/english/news/cambodia/influence-04032012180802.html>.

³⁷ Max Avery và Parameswaran Ponnudurai, "Rare Protests in Laos," *Radio Free Asia*, 21 tháng 9, 2012, <http://www.rfa.org/english/news/laos/protests-09212012174207.html>.

³⁸ Xem thêm Viengsay Luangkhot và Parameswaran Ponnudurai, "Ambitious Rail Plan Opposed," *Radio Free Asia*, 26 tháng 10, 2012, <http://www.rfa.org/english/news/laos/train-10262012140516.html>.

cờ bạc, lãi suất quá cao từ các khoản cho vay từ Trung Quốc, và vấn đề về an ninh lương thực và nguồn nước. Dù có thể hơi quá khi cho rằng những điều kiện hiện nay có ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ Trung-Lào, nhưng cũng không phải là không hợp lý khi cho rằng những mối lo ngại về hoạt động kinh tế của Trung Quốc cũng đóng góp vào việc chính phủ Lào muốn đa dạng hóa đối tác kinh tế. Điều này có thể đã đóng góp vào việc xích lại gần đây giữa Viêng Chăn và Washington.

Myanmar là bằng chứng thuyết phục nhất cho điều mà bài viết này muốn khẳng định: sự phụ thuộc về kinh tế dẫn tới sự phản ứng từ phía xã hội, và từ đó sẽ thúc đẩy sự thay đổi trong chính sách quốc gia đối với Trung Quốc, và dẫn tới một sự tổn hại trong các mối quan hệ tổng thể của Trung Quốc. Trong năm qua, Myanmar đã thực hiện một sự lột xác về định hướng chính trị, được tăng cường thêm một phần bởi ý muốn hạn chế ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc lên các tổ chức trong nước. Bước tiến quan trọng trong vấn đề này đó là việc Yangon đình chỉ giấy phép xây dựng đập Myitsone của Trung Quốc vào tháng 11 năm 2011, với lý do rằng dự án xây đập sẽ hủy hoại môi trường và có ảnh hưởng xấu về mặt xã hội.³⁹ Kể từ đó, chính phủ cũng đã mở rộng quan hệ với các quốc gia phương Tây, đáng chú ý nhất là Hoa Kỳ, và trở nên ôn hòa hơn với những lời cáo buộc chống lại các hoạt động kinh tế mang tính phá hoại của Trung Quốc. Ví dụ như sau cuộc xung đột xảy ra giữa cảnh sát và người biểu tình bên ngoài một mỏ đồng do Trung Quốc khai thác vào tháng 11 năm 2012, chính phủ đã xin lỗi vì đã lạm dụng quyền lực và hứa sẽ giải quyết vấn đề về môi trường và xã hội xoay quanh dự án.⁴⁰

Khi sức mạnh trở thành điểm yếu

Trong khi cả bốn quốc gia được nghiên cứu ở đây đều ở các giai đoạn khác nhau trong việc đối phó với những khía cạnh tiêu cực trong mối quan hệ kinh tế với Trung Quốc, rõ ràng rằng trong mỗi trường hợp đều có sự thay đổi đang diễn ra. Đối với Mông Cổ, mối lo ngại về sự hiện diện kinh tế của Trung Quốc đã lan rộng từ quần chúng tới nhà nước, với việc Ulanbato ban hành luật để hạn chế sự phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc. Các hành động gây thiệt hại của Trung Quốc ở Campuchia vẫn chưa đủ để mang đến một sự thay đổi trong mối quan hệ chính trị của Phnompenh, mặc dù cũng đã góp phần vào sự bất ổn giữa nhà nước và dân chúng

³⁹ Jonathan Watts, "Victory for Burma reformers over dam project," *The Guardian*, 30 tháng 9, 2012, <http://www.guardian.co.uk/world/2011/sep/30/victory-burmareformers-dam-project>.

⁴⁰ "Burma apologizes for violence against monks," *Associated Press*, 9 tháng 12, 2012, <http://asiancorrespondent.com/93210/myanmar-apologizes-for-violence-against-monks/>.

Campuchia. Mỗi lo ngại của các nhà làm luật Lào về ảnh hưởng kinh tế tiêu cực của Trung Quốc đã khiến cho nhà nước muốn có đối tác đa dạng hơn. Và phản ứng xã hội về các hoạt động kinh tế gây hại cho môi trường và đời sống xã hội của Trung Quốc ở Myanmar đã giúp thúc đẩy đất nước này thử nghiệm chính sách mở cửa và cải cách chính trị.

Trái với suy nghĩ cho rằng việc tham gia kinh tế vào các nước đang phát triển ở châu Á sẽ là nguyên nhân tăng cường ảnh hưởng và quyền lực mềm của Trung Quốc, có sự hoài nghi ở bốn quốc gia được nghiên cứu ở trên về việc liệu lợi ích về kinh tế có thể bù đắp được cho các chi phí về xã hội, môi trường và chính trị hay không. Nếu những vấn đề này tiếp diễn cùng với sự gia tăng các mối liên hệ kinh tế giữa Trung Quốc và các quốc gia kể trên - một xu hướng rõ ràng trong quá trình phát triển vừa qua - có khả năng rằng các mối quan hệ tương lai sẽ trở nên bất ổn hơn.

Bài học dành cho Trung Quốc là không thể xem nhẹ. Trái lại với việc đảm bảo các mối quan hệ tốt đẹp với các nước nhỏ và đang phát triển ở châu Á, việc Trung Quốc dựa vào các công cụ kinh tế để điều hành các mối quan hệ đang trở nên phản tác dụng. Việc không chú tâm đến các hậu quả của chính sách kinh tế có thể dẫn đến việc Trung Quốc đang bị cuốn vào vòng luẩn quẩn do họ tự duy trì trong việc làm xấu đi mối quan hệ với các quốc gia quan trọng đối với an ninh khu vực và ngoại biên của Trung Quốc. Việc suy giảm các mối quan hệ này có nghĩa rằng các quốc gia từ lâu được coi là chắc chắn ở trong tầm ảnh hưởng của Trung Quốc có thể sẽ từ bỏ mối quan hệ với Bắc Kinh và trở nên dễ bị tác động bởi các ảnh hưởng bên ngoài hơn. Myanmar một lần nữa lại là ví dụ xuất sắc cho khả năng này, khi mà nỗi lo của các hoạt động kinh tế của Trung Quốc đã mang đến một sự thay đổi trong nội bộ một quốc gia mà đỉnh điểm của nó là chuyển thăm của tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama trong năm 2012. Rất nhiều người ở Trung Quốc đã xem đây như một thất bại mang tính chiến lược dành cho Trung Quốc về vấn đề ảnh hưởng khu vực và việc tiếp cận không hạn chế tới các nguồn tài nguyên và thị trường nội địa Myanmar.

Để ngăn lại đà phát triển này, Trung Quốc bị đặt dưới áp lực phải quyết tâm giải quyết những yếu tố tiêu cực trong trao đổi kinh tế của mình với các quốc gia nhỏ tại châu Á. Đầu tiên, Trung Quốc cần tuân theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi trong trao đổi kinh tế mà Trung Quốc đã nhắc tới trong nhiều chính sách ngoại giao của mình. Thay vì cho phép các công ty Trung Quốc tham gia và các hoạt động kinh tế phá hoại môi trường, bóc lột và gây bất ổn chính trị, Bắc Kinh nên chủ động

giám sát những hoạt động của các công ty này một cách thường xuyên hơn để phá vỡ chu kỳ mâu thuẫn nhà nước – xã hội vốn đã ảnh hưởng xấu tới khu vực ngoại biên Trung Quốc. Làm như vậy có thể giúp Bắc Kinh lấy lại được ảnh hưởng và quyền lực mềm của mình tại các quốc gia ở vùng biên. Không làm được như vậy sẽ dẫn tới những kết cục xấu hơn: một cách tiếp cận chính sách ngoại giao tự chuốc lấy thất bại từ bên trong.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com